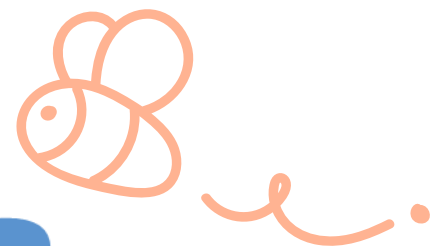
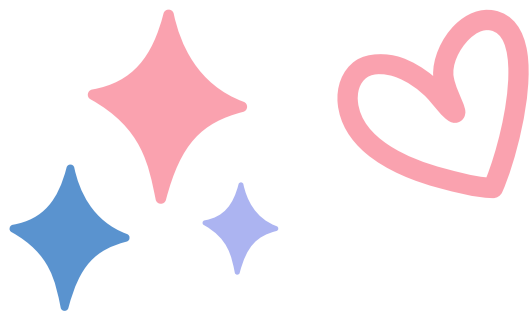
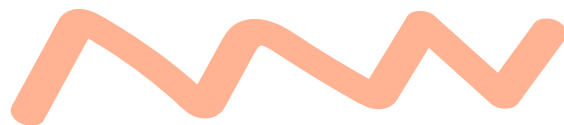
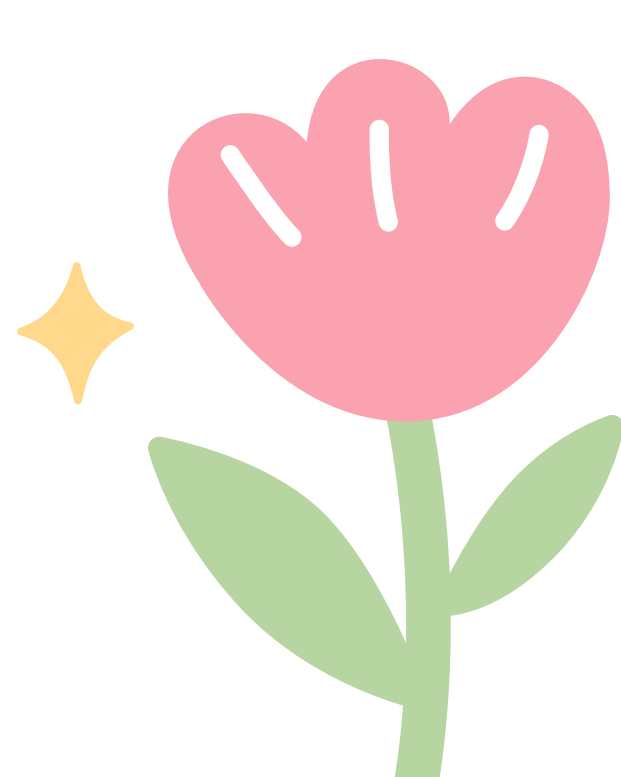
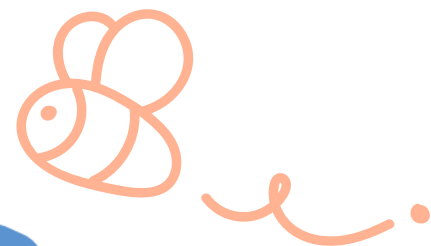
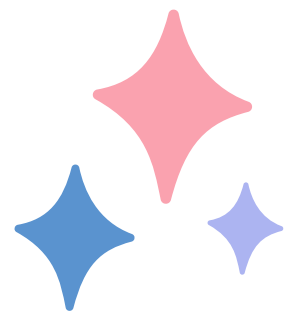




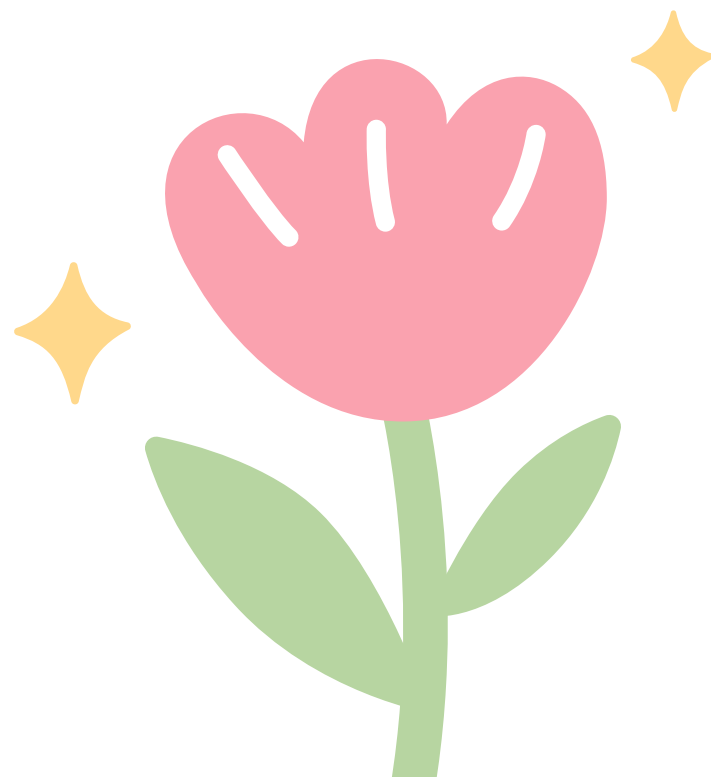
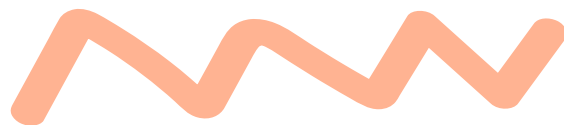
KHỞI ĐỘNG







LUYỆN TẬP



1

Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu

a. Xếp tên các bài đọc trên những chiếc khinh khí cầu vào hai chủ điểm **Niềm vui sáng tạo** và **Chắp cánh ước mơ**.

Bầu trời
mùa thu

Đồng cỏ
nở hoa

Ở Vương
quốc
Tương lai

Nếu em có
một khu
vườn

Bức tường
có nhiều
phép lạ

Anh Ba

Niềm vui sáng tạo



Bầu trời
mùa thu

Đồng cỏ
nở hoa

Bức tường
có nhiều
phép lạ

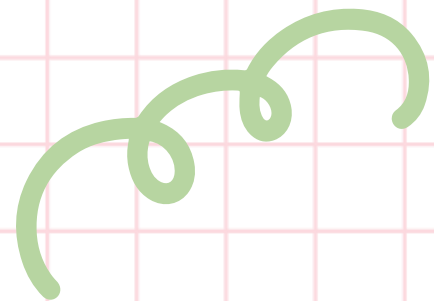
Chắp cánh ước mơ



Ở Vương
quốc
Tương lai

Nếu em có
một khu
vườn

Anh Ba





1

b. Kể tên những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên.

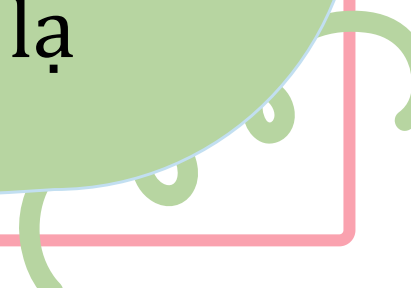
Niềm vui sáng tạo

Vẽ màu; Thanh âm của núi; Làm thỏ con bằng giấy; Bét-tô-ven và bản-xô-nát Ánh trăng; Người tìm đường lên các vì sao.



Chắp cánh ước mơ

Bay cùng ước mơ; Con trai người làm vườn; Bốn mùa mơ ước; Cánh chim nhỏ; Nếu chúng mình có phép lạ



2

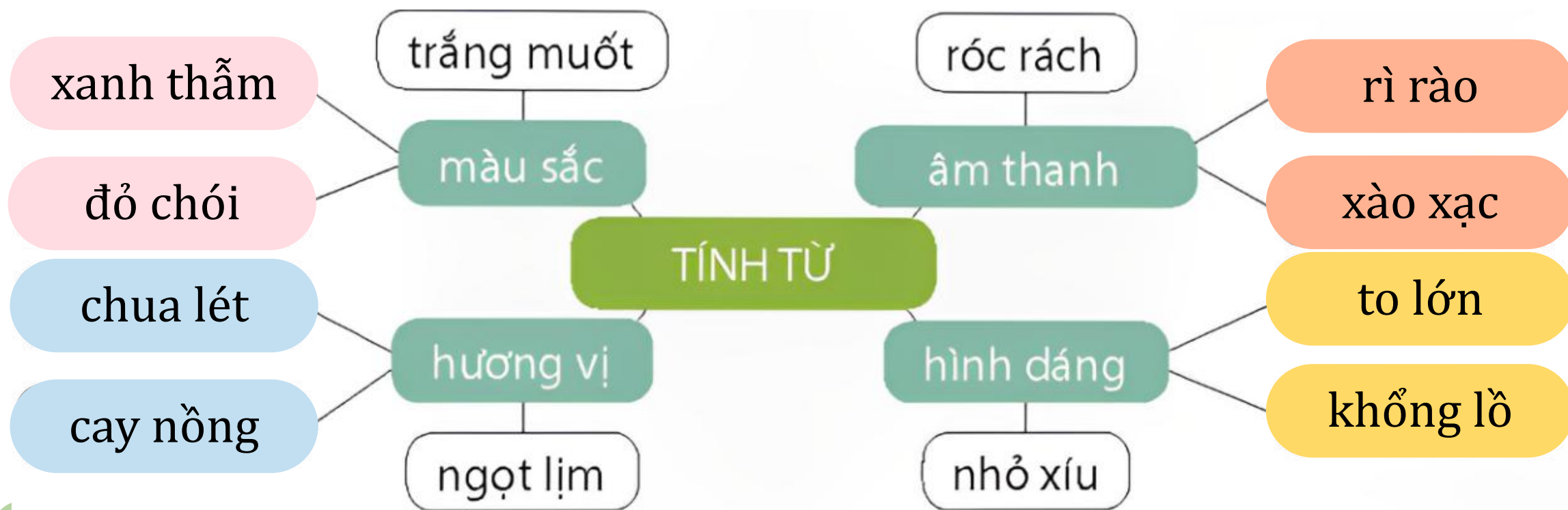
**Đọc 1 bài trong các chủ điểm đã học
và trả lời câu hỏi.**

- Bài đọc thuộc chủ điểm nào?
- Nội dung chính của bài đọc đó là gì?
- Nhân vật hoặc chi tiết nào trong bài để lại cho em ấn tượng sâu sắc?



3

Tìm từ để hoàn thiện sơ đồ dưới đây rồi đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm.



3

Tìm từ để hoàn thiện sơ đồ dưới đây rồi đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm.



- **Chú mèo có bộ lông trắng muốt.**
- **Tiếng suối chảy róc rách.**
- **Hạt đỗ nhỏ xíu.**
- **Quả xoài vừa chín mới ngọt lịm làm sao!**



4

Xếp những từ in đậm trong đoạn văn dưới đây vào nhóm thích hợp.

Hội điều làng **Bá Dương Nội** được **tổ chức** hằng năm. Mỗi năm có cả trăm con điều tham dự. Trong **gió** năm nam của **buổi chiều** quê, những con điều **rực rỡ** cùng **bay** lên trời **cao**. Tiếng sáo u u vi vút những khúc nhạc đồng quê. Trên bờ đê, trước **sân đình** hoặc ở trong **làng**, người dân đều có thể **ngắm** điều bay và **ngất ngây** trong tiếng sáo điều. Điều nào bay **cao**, bay **xa**, có tiếng sáo hay nhất sẽ được **trao** giải.

(Theo Đỗ Thị Ngọc Minh)

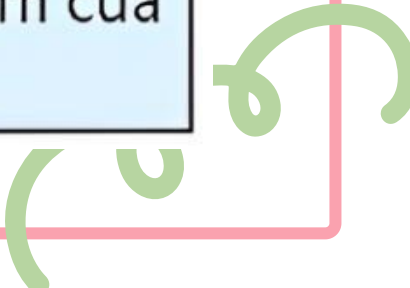




Hội điều làng **Bá Dương Nội** được **tổ chức** hằng năm. Mỗi năm có cả trăm con điều tham dự. Trong **gió** nồm nam của **buổi chiều** quê, những con điều **rực rỡ** cùng **bay** lên trời **cao**. Tiếng sáo u u vi vút những khúc nhạc đồng quê. Trên bờ đê, trước **sân đình** hoặc ở trong **làng**, người dân đều có thể **ngắm** điều bay và **ngất ngây** trong tiếng sáo điều. Điều nào bay **cao**, bay **xa**, có tiếng sáo hay nhất sẽ được **trao** giải.

(Theo Đỗ Thị Ngọc Minh)

Danh từ	Động từ	Tính từ
Danh từ riêng	Động từ chỉ hoạt động	Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật
Danh từ chung	Động từ chỉ trạng thái	Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động



4

Danh từ	Động từ	Tính từ
Danh từ riêng: Bá Dương Nội	Động từ chỉ hoạt động: tổ chức, bay, ngắm, trao.	Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật: rực rỡ, cao.
Danh từ chung: gió, buổi chiều, sân đình, làng.	Động từ chỉ trạng thái: ngắt ngảy.	Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động: cao, xa.

5

Tìm vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong các đoạn dưới đây và cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.

Nhân hoá

Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ chỉ người.

Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.

Trò chuyện với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.

5

Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ chỉ người.

Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.

Trò chuyện với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.

Xóm đồ chơi tối nay có khách: một cô cá nhỏ, tròn trịa như quả trứng gà, một bé hươu cao cổ mới lột lòng mẹ, loạng choạng nhóm dậy tập đi, một cô rùa bằng kem sữa tươi... mặc áo đầm.

(Lưu Thị Lương)

**Vật được nhân hóa: cô cá nhỏ, bé hươu cao cổ, cô rùa.
Nhân hóa bằng cách gọi vật bằng những từ ngữ chỉ người và dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để tả vật.**

5

Gọi vật, hiện tượng
tự nhiên bằng
những từ chỉ người.

Dùng từ ngữ chỉ hoạt
động, đặc điểm của
người để kể, tả về vật,
hiện tượng tự nhiên.

Trò chuyện với vật,
hiện tượng tự nhiên
như với người.

b. Khi mặt trời lặng im
Nằm dài sau dãy núi
Ấy là lúc bóng đêm
Tô màu cho thế giới.
(Nguyễn Quỳnh Mai)

**Vật được nhân hóa:
mặt trời, bóng đêm.
Nhân hóa bằng cách
dùng từ ngữ chỉ hoạt
động, đặc điểm của
người để tả vật.**

5

Gọi vật, hiện tượng
tự nhiên bằng
những từ chỉ người.

Dùng từ ngữ chỉ hoạt
động, đặc điểm của
người để kể, tả về vật,
hiện tượng tự nhiên.

Trò chuyện với vật,
hiện tượng tự nhiên
như với người.

c. Ngoan nhé, chú bé vàng,
Ta dắt đi ăn cỏ,
Bốn chân bước nhịp nhàn,
Nước sông in hình chú.
(Thy Ngọc)

**Vật được nhân hóa: chú
bê vàng.
Nhân hóa bằng cách trò
chuyện với vật như với
người.**

6

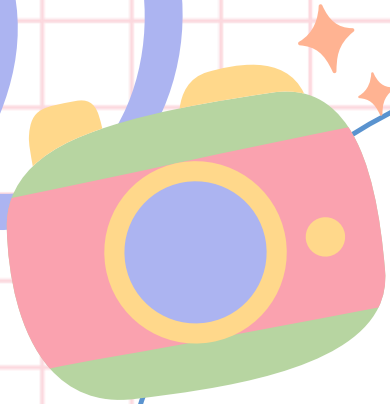
Đặt câu về nội dung tranh bên, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.



DẶN DÒ

Ôn lại bài cũ

Chuẩn bị bài mới



TIẾNG VIỆT

CHÚC CÁC EM
HỌC TỐT!

